TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1105/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 1060/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2026, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. **Anh Trần Đức A**, sinh ngày 06/10/1989;

Số căn cước công dân: 094089017446 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/12/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp Đ, phường M, thành phố S.

2. **Chị Đàm Hồng A1**, sinh ngày 14/8/1991;

Số căn cước công dân: 001191022861 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/12/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số A ngõ A H, tổ H phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 có đăng ký kết hôn và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2022 ngày 25/08/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Hà Nội (nay là phường Y, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xem xét, giải quyết, công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Trần Thái Dương M, sinh ngày

03/02/2022. Anh Đức A và chị Hồng A1 thỏa thuận: giao con chung là cháu Trần Thái Dương M cho anh Trần Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đàm Hồng A1 được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức A tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Trần Thái Dương M, sinh ngày 03/02/2022. Anh Đức A và chị Hồng A1 thỏa thuận: giao con chung là cháu Trần Thái Dương M cho anh Trần Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đàm Hồng A1 được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Đức A và chị Đàm Hồng A1 xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức A tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh Trần Đức A đã nộp 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0001869 ngày 22/7/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh Đức A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 4- Hà Nội;*
- *Phòng thi hành án khu vực 4- Hà Nội;*
- *UBND phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo